

Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.301,12	336,85
Thay đổi (%)	-0,64%	0,25%
Thay đổi	-8,43	0,84
Tổng KLGD	518,08	129,63
Tổng GTGD	17.648,14	3.275,47
NĐTNN ròng (tỷ)	-402,66	17,62
Tự doanh ròng (Tỷ)	-243,24	-
PE	16,06	17,17

HĐTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.412,45	1.406,70
Thay đổi (%)	-1,12%	-1,73%
Thay đổi	-16,06	-24,8
Basic	5,75	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-1,1%	60,5%
Hóa chất L2	1,6%	133,7%
Tài nguyên Cơ bản L2	-0,9%	141,4%
XD và Vật liệu L2	1,1%	48,5%
Hàng & Dịch vụ CN L2	3,7%	48,1%
Ô tô và phụ tùng L2	-0,1%	23,5%
Thực phẩm và đồ uống	0,0%	22,5%
Hàng cá nhân & GD L2	0,2%	74,7%
Y tế L2	1,2%	32,8%
Bán lẻ L2	0,3%	98,8%
Truyền thông L2	1,7%	5,5%
Du lịch và Giải trí L2	-0,2%	10,9%
Viễn thông L2	2,4%	17,4%
Điện, nước & xăng L2	-0,1%	26,9%
Bảo hiểm L2	0,0%	31,6%
Bất động sản L2	-0,7%	53,4%
Dịch vụ tài chính L2	-1,5%	218,8%
Ngân hàng L2	-1,3%	88,5%
CNTT L2	-0,5%	102,9%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index giảm 8,43 điểm (-0,64%) đạt mốc 1.301,12 điểm. Dòng tiền phân hóa với 189 mã tăng và 180 mã giảm. Thị trường ngay đầu phiên sáng như chỉ số đã tăng mạnh bởi tác động của lực mua, đẩy chỉ số lên 7 điểm trong phiên sáng. Từ gần cuối phiên sáng đến phiên chiều lực cung áp đảo đã kéo chỉ số giảm mạnh, tuy nhiên nhờ lực cầu bắt đáy vào cuối phiên đã giúp chỉ số không bị giảm quá sâu. Hôm nay xuất hiện sự phân hóa của dòng tiền khi mà các cổ phiếu vốn hóa lớn bị bán tiêu biểu như: VIC (-1,59%), HPG (-1,45%), VCB (-0,72%), TCB (-1,73%), SSI (-1,45%); sự sụt giảm này kéo chỉ số VN30 giảm 1,12%. Ngược lại các dòng cổ phiếu midcap chìm trong sắc xanh như dòng hải cảng, dòng phân bón, dòng dệt may và dòng bất động sản khu công nghiệp, tiêu biểu có các cổ phiếu: HAH (+6,86%), GMD (+6,47%), DPM (+5,6%), TNG (+6,48%), LHG (+3,83%). khối ngoại bán ròng 403 tỷ đồng, tự doanh cũng bán ròng 243 tỷ đồng. Diễn biến thị trường vẫn tích cực khi hôm nay là phiên hàng về của phiên sập hồi 23/8 nhưng giá vẫn không giảm quá mạnh cũng như có lực cầu bắt đáy. Tuy vậy các dòng cổ phiếu vốn hóa lớn bị bán tác động tiêu cực đến đà tăng của thị trường, vì vậy chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư vẫn nên cẩn trọng trong giai đoạn hiện nay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Phiên 26/8 có khối lượng giao dịch không lớn nhưng có biên độ dao động khá mạnh. Chỉ số giảm mạnh ở phiên chiều nhưng đã rút chân lên khi chạm lại đường 1.300 thể hiện vùng 1.300 là một vùng hỗ trợ mạnh. Tính đến hôm nay là phiên thứ 3 thị trường test ngưỡng hỗ trợ 1.300 với khối lượng giao dịch giảm dần thể hiện thị trường đang bước dần vào giai đoạn tích lũy. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục hấp thụ lượng cung để chuẩn bị cho một đà tăng, đồng thời tăng xác suất khả năng tạo đáy tại vùng 1.300.

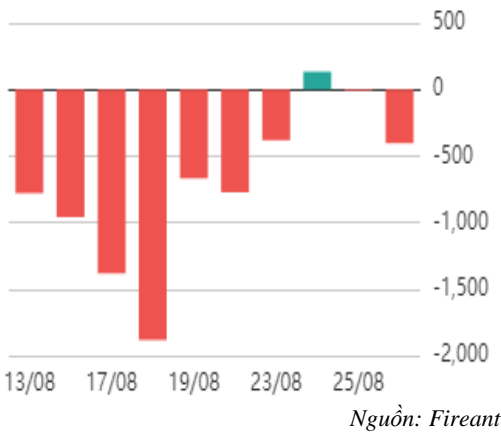
Khuyến nghị:

Kịch bản 1: VN-Index trụ vững được vùng 1.300, xem xét giải ngân tiền vào các dòng mạnh như: cảng biển, phân, dệt may

Kịch bản 2: VN-Index phá vỡ vùng 1.300 và kênh tăng giá dài hạn thì sẽ xuống đến vùng 1.240.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Nhiều tỉnh thành giải ngân gói hỗ trợ mất việc 3,71 triệu đồng/người cho các HDV du lịch](#)

[Mỹ sẽ xây trụ sở mới Đại sứ quán ở Hà Nội trị giá 1,2 tỉ USD](#)

[World Bank: Kiều hối năm 2021 của Việt Nam sẽ không suy giảm](#)

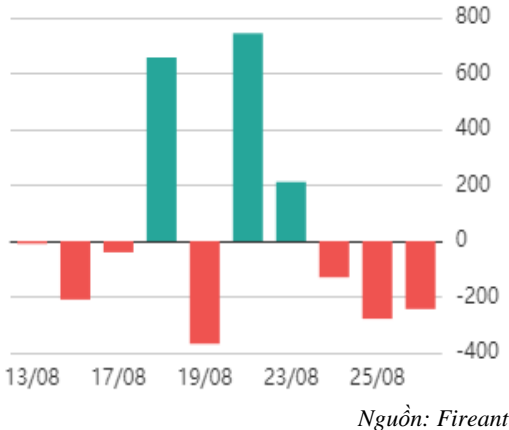
Tin doanh nghiệp trong nước

[Đầu tư NTP chỉ 700 tỷ đồng mua 70 triệu cổ phiếu DSC, nắm quyền chi phối tại Chứng khoán Đà Nẵng](#)

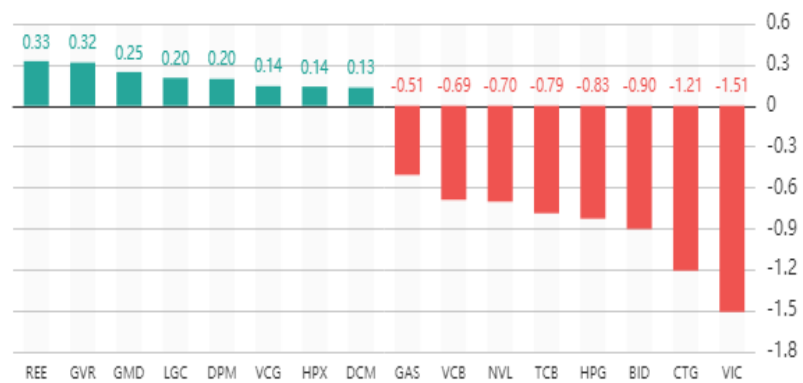
[Tập đoàn Đại Dương \(OGC\) điều chỉnh tăng chỉ tiêu LNST lên 40,5 tỷ đồng](#)

[Ách tắc về vận tải: Doanh nghiệp khu công nghiệp TP HCM khẩn thiết mong tháo gỡ](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Nguồn: Fireant

Chỉ số thế giới

Dow Jones	37,6	0,11%
DAX	-45,19	-0,28%
FTSE100	24,34	0,34%
Nikkei 225	-7,3	-0,03%
Hang Seng	-33,97	-0,13%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	61,2	0,17%
DAX*	-61,4	-0,39%
FTSE100*	35	0,49%
Nikkei 225*	0	0,00%
Hang Seng*	42	0,16%

* Số liệu của phiên liền trước

DIỆM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

[Kinh tế Trung Quốc 'trả giá đắt' sau đợt trấn áp quy định đối với mọi lĩnh vực](#)

[Hàn Quốc trở thành nền kinh tế phát triển đầu tiên tăng lãi suất](#)

[Đón nhận thông tin tích cực về dịch bệnh, S&P 500 thăng hoa 5 phiên liên tiếp](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Mexico nhận đơn yêu cầu điều tra chống bán phá giá thép ma từ Việt Nam](#)

[Đối tác sản xuất chip lớn nhất của Apple xác nhận tin buồn về iPhone 14](#)

[Thị trường ngày 26/8: Giá dầu tăng phiên thứ 3 liên tiếp, vàng và đồng quay đầu giảm](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	68,36	1,21%	10,01%	-7,56%	40,89%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	72,25	1,69%	10,85%	-4,19%	39,48%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,3008	5,50%	13,70%	-1,68%	63,18%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.790,68	-0,66%	1,22%	-0,60%	-4,95%	PNJ
Bạc	USD/ounce	23,86	0,10%	3,59%	-6,38%	-9,57%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1.346	0,67%	1,94%	-5,50%	2,31%	HKB
Gạo	USD/cwt	13,36	-0,15%	0,64%	-2,38%	9,11%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	16,03	-0,06%	-0,50%	-2,73%	1,46%	
Cao su	JPY/Kg	203,1	0,05%	1,04%	-4,06%	-24,44%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	19,73	0,77%	0,77%	10,16%	27,37%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	184,05	0,41%	3,25%	2,51%	43,51%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	495,1	3,12%	4,30%	-20,30%	-43,29%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	88,875	2,18%	0,28%	-16,31%	26,47%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	148	1,02%	6,09%	-22,51%	-6,62%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	5.159	0,31%	4,08%	-9,57%	22,25%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thông kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2109	-24.80 (-1.73%)	1.431,60	1.406,70	1.432,00	1.402,10	24.156
VN30F2110	-26.10 (-1.82%)	1.429,10	1.405,90	1.431,90	1.405,00	348
VN30F2112	-23.90 (-1.67%)	1.430,90	1.407,10	1.430,90	1.407,10	29
VN30F2203	-32.20 (-2.24%)	1.431,00	1.405,60	1.431,00	1.404,00	31

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
TRA	91,8	+6,00/+6,99%	47.100
HU1	8,88	+0,58/+6,99%	25.300
VMD	63	+4,10/+6,96%	6.600
HRC	63	+4,10/+6,96%	100
UDC	7,38	+0,48/+6,96%	122.900

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
EMC	18,6	-1,40/-7,00%	400
FIT	17,7	-1,30/-6,84%	5.638.100
LCM	2,12	-0,12/-5,36%	48.600
PTC	9,02	-0,50/-5,25%	100
CIG	7,6	-0,40/-5,00%	45.500

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
PGT	5,5	+0,50/+10,00%	110.700
PHP	30,9	+2,80/+9,96%	671.700
DAD	27,9	+2,50/+9,84%	27.300
VE4	31,4	+2,80/+9,79%	10.400
ALT	13,5	+1,20/+9,76%	100

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
LM7	4,7	-0,50/-9,62%	13.400
BST	16,1	-1,70/-9,55%	300
V21	7	-0,70/-9,09%	4.300
BBS	10,1	-1,00/-9,01%	200
SJ1	15,9	-1,50/-8,62%	1.000

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
MBB	28,1	-0,50/-1,75%	2.894.220
VNM	87,0	+0,10/+0,12%	494.100
E1VFN30	24,0	-0,06/-0,25%	924.000
DHC	83,0	+1,00/+1,22%	224.700
SAB	147,6	+0,40/+0,27%	108.400

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VHM	106,6	-0,40/-0,37%	-1.923.200
CTG	31,2	-0,95/-2,95%	-2.681.800
HPG	47,7	-0,70/-1,45%	-987.300
GMD	51	+3,10/+6,47%	-930.000
MSN	134	-1,00/-0,74%	-220.700

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	47,7	16,59	05/08/2020	30,5	20			187,5%	
CTG	31,2	27,5	01/04/2021	50	37,8			13,5%	
ACB	31,95	26,72	01/04/2021	40	31,35			19,6%	
MBB	28,1	24,6	10/05/2021	40	29			14,2%	
SSI	61,1	38,6	24/05/2021	37	50			58,3%	
TCB	48,3	51,1	22/07/2021	55,4	48			-5,5%	
VPB	60,8	60,8	22/07/2021	70,5	54,8			0,0%	
MBB	28,1	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			-0,9%	
MBS	34,1	29,2	22/07/2021	36	25,5			16,8%	
VND	50,8	43,2	22/07/2021	51	37,8			17,6%	
VHM	106,6	111	22/07/2021	139	103,9			-4,0%	
NLG	41,7	40	22/07/2021	50,7	36,5			4,3%	
KBC	37,2	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			12,4%	
SZC	44,4	39,55	22/07/2021	43	37,5			12,3%	
FMC	41,85	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			18,6%	
ANV	29,9	27	22/07/2021	33,3	24,6			10,7%	
VHC	45,7	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			12,7%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.